

Bản án số: **204/2026/HSPT**

Ngày: 31-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sỹ Hồng Nam

Các Thẩm phán:

1. Bà Đặng Mạnh Đoan Trang;

2. Ông Trần Đăng Tân

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Vũ – Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 93/2026/HSPT06/02/2026 đối với bị cáo Phùng Anh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 420/2025/HS-ST ngày 26/11/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: Phùng Anh T, sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: 8/2B tổ 6 ấp D, xã X, huyện H, Thành phố H, nay là xã X, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Phùng Văn L, sinh năm 1949 (chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1951; anh chị em ruột có 04 người kể cả bị cáo; có bà Phùng Thị L1 (bị hại trong vụ án), Vợ Huỳnh Thị Cẩm N1, sinh năm 1982, con có 02 người lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Bà Phùng Thị L1, sinh năm: 1977; nơi cư trú: H Tổ F ấp D, xã X, huyện H, Thành phố H (nay là xã X, Thành phố H); (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Huỳnh Thị Cẩm N1, sinh năm: 1982; nơi cư trú: H Tổ F ấp D, xã X, huyện H, Thành phố H (nay là xã X, Thành phố H); (Có mặt)

Luật sư bào chữa cho bị cáo là ông Đoàn Trọng N2, sinh năm: 1979; Địa chỉ: 9 đường số B, Phường C, quận G (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); (Có mặt)

Luật sư bào chữa cho bị hại là ông Lê Bình H, sinh năm: 1977; Địa chỉ: B đường L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/02/2024, bà Phùng Thị L1 sinh năm 1977 đi tảo mộ về đến nhà tại H ấp D xã X, huyện H thì nghe tiếng cãi nhau giữa em ruột là Phùng Anh T với mẹ là bà Lê Thị N. Khoảng 10 phút sau bà L1 đi ra phía sau nhà đến chỗ khu vực mồ mả của dòng họ gặp bà N để nói chuyện dọn dẹp vệ sinh mồ mả thì được bà N nói cho biết chỉ có bà N dọn còn T thì chửi bới bà N, một số chậu cây kiểng của bà L1 để tại đây thì T dọn dẹp sang một bên. Sau đó bà L1 tiếp T1 quét dọn vệ sinh. Trong lúc bà L1 đứng dọn dẹp phía sau nhà thì T cầm 01 ấm nước đi từ phía sau rót nước ra một tô nhựa tạt vào vùng lưng, cổ bà L1 gây thương tích. Do cơ thể đau và nóng rát nên bà L1 bất tỉnh. Khoảng 5 phút sau bà liên tỉnh dậy và được vợ T là Huỳnh Thị Cẩm N1 tiến hành sơ cứu. Sau đó bà L1 gọi điện thoại cho bạn là ông Đỗ Duy H1 đến nhà bà L1, tiến hành chườm đá sơ cứu cho bà L1 rồi chở bà L1 đến Bệnh viện Đ cấp cứu điều trị. Đến ngày 07/02/2024 sau khi xuất viện bà L1 đến Công an xã X trình báo vụ việc và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Tại bản Kết luận giám định số 19/KL TTCT-TTPY.2024 ngày 25/4/2024 của Trung tâm Pháp y Thành phố H kết luận về thương tích của bà Phùng Thị L1 như sau:

1 Các kết quả chính: Bỏng đã đã được điều trị hiện còn các diện tăng giảm sắc tố tại:

- + Vùng da cổ phải
- + Vùng ngực phải+ Vùng lưng

2 Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp Y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phùng Thị L1 tại thời điểm giám định là 12%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

3 Kết luận khác:

- Thương tích do bỏng nhiệt
- + Không nguy hiểm đến tính mạng

-Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện H đã ra Công văn số 2054 đề nghị Trung tâm G giải thích cơ chế hình thành vết thương của đương sự Phùng Thị L1. Ngày 02/7/2024, Trung tâm Pháp y Thành phố H có Công văn trả lời số 191-GT/KLTTCT-TTPY.2024 về việc giải thích kết luận giám định của đương sự Phùng Thị L1, sinh năm 1977 như sau: Bỏng nhiệt nước nóng phù hợp để gây thương tích như đã giám định.

Phùng Anh T từng tham gia hỗ trợ truy bắt người cướp giật tài sản bị té chân thương đầu. Tại bản giám định pháp y số 523 ngày 03/4/1999 của Tổ chức

Giám định pháp y - Pháp y Tâm thần thuộc Sở y tế Thành phố H (nay là Trung tâm pháp y Thành phố H) kết luận: Phùng Anh T bị chấn thương đầu, di chứng: rối loạn tâm thần nhẹ. Căn cứ Thông tư số 12 ngày 26/7/1995 của Bộ Y tế lệ thương tật là 15% vĩnh viễn.

Ngày 18/6/2024 Cơ quan điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần số 2761/QĐ-ĐTTH đối với Phùng Anh T.

Bản kết luận giám định số 47744/KLGD ngày 02/7/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H kết luận:

Về y học: Trước, trong và sau khi tạt nước nóng vào người bà Phùng Thị L1 gây thương tích ngày 04/02/2024 và đến hiện tại, đối tượng Phùng Anh T bị rối loạn cảm xúc thực tổn (F06.3-ICD10)

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước trong và sau khi tạt nước nóng vào người bà Phùng Thị L1 gây thương tích ngày 04/02/2024 và đến hiện tại đối tượng Phùng Anh T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Ý kiến khác: Nguyên nhân gây bệnh là do di chứng chấn thương vùng đầu.

Tại bản kết luận giám định số 4845/KL-KTHS ngày 25/4/2024 của Phòng K Công an Thành phố H như sau: 01 ấm đun siêu tốc màu đỏ nhãn hiệu “THAILANDMD” không tìm thấy phần xăng dầu, cồn, axit, hóa chất nguy hiểm; 01 tô nhựa màu trắng có họa tiết hoa màu xanh không tìm thấy thành phần xăng dầu, cồn, axit, hóa chất nguy hiểm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 420/2025/HS-ST ngày 26/11/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, q khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm c khoản 2 Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Phùng Anh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Phùng Anh T bồi thường cho bà Phùng Thị L1 số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/12/2025, bị cáo Phùng Anh T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Ngày 09/12/2025, bị hại có đơn kháng cáo tăng hình phạt và mức bồi thường thiệt hại cho bị cáo T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xuất trình Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã khi giao nộp chim hồng hạc và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại rút phần yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Anh T, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo xử phạt bị cáo T 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T không xuất trình được các tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ giảm án cho bị cáo cũng như cho bị cáo được hưởng án treo và không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 04/02/2024, sau khi đi tảo mộ về thì bà Phùng Thị L1 nghe tiếng cãi nhau giữa mẹ ruột là bà Lê Thị N và Phùng Anh T là em ruột của bà. Bà có đến khu vực phía sau mồ mả nơi bà N đang quét thì nghe bà N nói là bà quét dọn mồ mả còn T thì cứ chửi bới, khi đó Phùng Anh T đứng phía sau bà L1 đang cầm xô nước sôi để tắm cho gà thì T tạt vào người bà L1 từ phía sau vào lưng và ngực bà L1, bà L1 thấy rất nên ngất xỉu, T đi vào trong nói với vợ là bà Huỳnh Thị Cẩm N1 ra xem bà L1 như thế nào, khi đó bà N1 ra tiến hành sơ cứu cho bà L1, sau đó bà N1 có gọi cho ông Đỗ Duy H1 bạn bà L1 đến đưa đi Bệnh viện, ông H1 đưa bà L1 vào Bệnh viện Đ điều trị đến ngày 07/02/2024 thì ra viện. Bà L1 đến trình báo Công an xã X yêu cầu khởi tố hình sự. Thương tích của bà L1 theo kết luận giám định là 12%.

[2] Bị cáo Phùng Anh T có hành vi gây thương tích cho bà L1 đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 420/2025/HS-ST ngày 26/11/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo Phùng Anh T về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và bị hại có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 8 trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trước đây bị cáo từng tham gia hỗ trợ truy bắt cướp tại địa phương bị va đập vùng đầu dẫn đến thương tích. Tại bản giám định pháp y số 523 ngày 03/4/1999 của Tổ chức giám định pháp y - Pháp y Tâm thần thuộc Sở Y tế Thành phố H kết luận Phùng Anh T bị chấn thương vùng đầu, di chứng rối loạn tâm thần nhẹ thương tật vĩnh viễn 15%. Ngày 18/6/2024 Cơ quan Canh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần số 2761/QĐ-ĐTTH đối với Phùng Anh T. Kết luận giám định số 4744/KLGD ngày 02/7/2024 của Trung Tâm Giám định pháp y tâm thần khu vực Thành phố H kết luận: “...Về y học: Trước trong và sau khi tạt nước nóng vào người bà Phùng Thị L1... Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:..., đối tượng Phùng Anh T bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi..”. Bị cáo bị hạn chế năng lực hành vi có kết luận giám định pháp y Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm q Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, giữa bị cáo và bị hại là chị em ruột, những mâu thuẫn nhỏ xảy ra trong cuộc sống giữa hai chị em không thể hóa giải với nhau mà có hành vi vi phạm pháp luật; tuy nhiên bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.....”. Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ vai trò, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và bị hại.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại rút kháng cáo phần yêu cầu bồi thường thiệt hại, việc rút kháng cáo đối với nội dung này là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Đối với yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ, toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tại cấp phúc thẩm bị hại không xuất trình được các tình tiết mới để chứng minh cho kháng cáo của mình nên không được chấp nhận.

Xét đề nghị của Viện Kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở để chấp nhận. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do kháng cáo của bị cáo và bị hại không được chấp nhận nên bị cáo và bị án phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 420/2025/HS-ST ngày 26/11/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh;

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017: Bị cáo Phùng Anh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Phùng Anh T bồi thường cho bà Phùng Thị L1 số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm d, Khoản 1, Điều 12, Điều 22, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2026 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, hoàn trả cho bà Phùng Thị L1 số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0008946 ngày 28/01/2026 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0011595 ngày 09/02/2026.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND Khu vực 8 (1)
- CATP. HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại;(1)
- THA Khu vực 8 (1)
- TAND Khu vực 8(1)
- UBND nơi BC cư trú; (4)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, hồ sơ (20)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sỹ Hồng Nam